TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

Bà **Trần Thị Hằng**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị H,** sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn TL, xã TV, huyện L, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Anh **Trần Đức Th**, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn T, xã TH, huyện L, tỉnh LĐ.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị Ngô Thị H và anh Trần Đức Th xây dựng gia đình với nhau năm

2002, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm ngày 04/02/2002. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống nên không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Ngoài ra, sau khi chị H sinh con đầu lòng thì chị H phát hiện anh Th ngoại tình, chị H và gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh Th không thay đổi, dần dần mâu thuẫn nặng nề hơn và vào cuối năm 2021 anh Th đánh đuổi chị H ra khỏi nhà nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Thị Hồng Nhung, sinh ngày 01/11/2002 và Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007. Hiện nay con là Trần Thị Hồng Nhung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con là Trần Thị Hồng Ngọc vì lâu nay con đang ở với chị H. Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có nên chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị H không còn yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án bị đơn anh Trần Đức Th trình bày:* Vợ chồng anh Trần Đức Th xây dựng gia đình với nhau năm 2001, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm ngày 04/02/2002. Quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, cách thức làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Chị H không tin tưởng anh Th trong quan hệ tình cảm, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn vì rất nhiều nguyên nhân khác như chị H tự ý đi làm đẹp cho bản thân, anh Th không thích chị H vẫn làm, chị H lại hay đi ra ngoài nói những điều không đúng về anh nên anh chị có cãi nhau, anh Th có đánh đuổi chị H đi, sau đó anh Th có gọi chị H về nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì lại mâu thuẫn và hai bên đã mâu thuẫn trầm trọng khoảng 02 đến 03 năm nay. Nay chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh Th cũng không níu kéo vì níu kéo cũng không ở với nhau được nữa nhưng anh Th không đồng ý ly hôn vì hai con anh cần có gia đình, con lớn đang học đại học

còn con nhỏ chuẩn bị vào cấp ba nên ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con anh. Vì vậy, tạm thời anh Th chưa đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Thị Hồng Nhung, sinh ngày 01/11/2002 và Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007. Hiện nay con là Trần Thị Hồng Nhung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nhưng con đang học đại học nên vợ chồng cùng phải có trách nhiệm đối với con để lo cho con học xong đại học. Nếu phải ly hôn anh Th yêu cầu được nuôi con là Trần Thị Hồng Ngọc và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh Th cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Th không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H. Giao con là Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007 cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Trần Đức Th vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Đức Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trần Đức Th xây dựng gia đình với nhau năm 2002, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm ngày 04/02/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Th lại ngoại tình và đánh đuổi chị H ra khỏi nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th. Còn anh Th vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh Th xác định tạm thời anh chưa đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th phát sinh đã lâu ngày, nguyên nhân là do anh chị không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, anh chị lại không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên thường hay xung đột. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên về đoàn tụ nhưng anh chị đều xác định đến nay mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, anh chị không thể chung sống với nhau được nữa. Việc anh Th không đồng ý ly hôn không phải vì anh chị còn khả năng hàn gắn mà chủ yếu anh Th sợ ảnh hưởng đến các con. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Th và chị H đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Th được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Trần Đức Th có hai con chung là Trần Thị Hồng Nhung, sinh ngày 01/11/2002 và Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007. Khi ly hôn thì con là Trần Thị Hồng Nhung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Th yêu cầu cả hai vợ chồng cùng phải có trách nhiệm đối với con. Đồng thời, chị H và anh Th đều yêu cầu được nuôi con là Trần Thị Hồng Ngọc và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu Trần Thị Hồng Nhung, sinh ngày 01/11/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của anh Th và chị H đối với con. Đối với con chung là Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007 thì từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì con ở với chị H, con anh chị lại là con gái đang ở độ tuổi bắt

đầu có sự thay đổi về tâm sinh lý và cháu Ngọc trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên sự gần gũi, quan tâm, chia sẽ của người mẹ sẽ phù hợp hơn để đảm bảo tốt nhất cho con. Vì vậy, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và quyền lợi tốt nhất cho con anh chị, cũng như tôn trọng nguyện vọng của con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Trần Thị Hồng Ngọc cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Th xác định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh Th xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị H, xử cho chị Ngô Thị H và anh Trần Đức Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Trần Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 17/4/2007 cho chị Ngô Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Trần Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003071 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2022) chị Ngô Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Trần Đức Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang